



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHI
Last Middle First

Current Address: 43 Trường Công Định Long An VN

Date of Birth: 11/10/48 Place of Birth: Tân An

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 01/23/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN AN NINH
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

DATE : 05.09.1988

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM

1) FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER : NGUYỄN VĂN CHÍ

2) OTHER NAME

3) DATE AND PLACE BIRTH : 19-11-1948 BÌNH HẠP TÂN AN

4) POSITION - RANK (REPORT 9/75) : SERGEANT NUMBER

5) LIGHTENANT SENIOR OFFICER 22068/14020

TRANSMIT NEWS OF THE CENTER

SEVENTH INFANTRY DIVISION

6) MONTH, YEAR, DATE ARRESTED : 26-06-1975

7) MONTH, YEAR, DATE OUT OF CAMP : 23-01-1981

8) DATE AND RELEASE CERTIFICATE NUMBER : 23-01-1981

275/GRT/80

9) MAILING ADDRESS : 43 TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH PHƯỜNG I

THỊ XÃ TÂN AN TỈNH LONG AN

10) PRESENT RESIDING ADDRESS : 43 TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH PHƯỜNG I

THỊ XÃ TÂN AN TỈNH LONG AN

II- LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE

FAMILY, AND FATHER, MOTHER, AND IMMEDIATE RELATIVES

a) RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSIDERED FOR US COUNTRY

FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	18-02-1957	BÌNH LẬP	FEMALE	WIFE
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	18-02-1957	TÂN AN	F	WIFE

b) COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER

	NAME	ADDRESS
FATHER	NGUYỄN VĂN SỰ	DEAD
MOTHER	NGS THỊ CHANH	43 TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH PHƯỜNG I
		THỊ XÃ TÂN AN TỈNH LONG AN
OLDER SISTER	NGUYỄN THỊ ANH	12 ẤP KHU PHỐ TÂN HỘI ĐÔNG
		CHAU THANH TỈNH TIỀN GIANG
OLDER SISTER	NGUYỄN THỊ THÊU	16/8 PHAN ĐĂNG LƯU PHÚ NHUẬN TP. HCM
MOTHER	NGUYỄN VĂN TÍNH	16/8 PHAN ĐĂNG LƯU PHÚ NHUẬN TP. HCM
MOTHER	NGUYỄN VĂN KHÁ	16/8 PHAN ĐĂNG LƯU PHÚ NHUẬN TP. HCM
OLDER SISTER	NGUYỄN THỊ NÊN	43 TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH PHƯỜNG I
		THỊ XÃ TÂN AN TỈNH LONG AN
MOTHER	NGUYỄN VĂN VIỆT	33/3 ĐƯỜNG 124, PHƯỜNG II
		THỊ XÃ TÂN AN TỈNH LONG AN
YOUNGER SISTER	NGUYỄN THỊ KHANH	XI NGHIỆP ĐỨC CHAU ĐỐC TỈNH AN GIANG
OLDER SISTER	NGUYỄN THỊ NHUNG	43 TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH PHƯỜNG I
		THỊ XÃ TÂN AN TỈNH LONG AN

III- RELATIVES OUTSIDE VN

a) CLOSEST RELATIVES IN THE US

OF NHAM THIV NI THAO LITHA NO NHOOT AMESPOUSE
 H'U MAU N'EVUUA : REMOIRH JACITIOH-XE LONG THUAN PHAN
 NINH AN NGUYEN

4882 KRON
 117011 948 HUTTON DRIVE, PI : MINIRVINE CA 92714

117011 948 HUTTON DRIVE 212061

USA

02041182 USA

UNCLE OF MY WIFE

OLD BROTHER (SON OF MY UNCLE)

2801-00-01

b) RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

1801-00-02 OF ME

OF MY SPOUSE

08/12/72

I AM NOT SURE ABOUT IT : I AM NOT SURE

MA AMU HUIT MA MAT AX HT

I AM NOT SURE ABOUT IT : I AM NOT SURE

MA AMU HUIT MA MAT AX HT

REMOIRH JACITIOH-XE NO NHOOT AMESPOUSE

IV- OVERSEA TRAINING PAID BY GOVERNMENT

OF REMOIRH JACITIOH-XE NO NHOOT AMESPOUSE

V- US AWARDS AND DECORATION :

INTRODUC

WIFE NAME 948 HUTTON DRIVE MINIRVINE CA 92714

VI- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW

THE APPLICATION :

I I

I I

VII- COMMENT-REMARKS : I HOPE TO HAVE A PERMIT THE IMMIGRATION

REMOIRH JACITIOH-XE NO (COUNTRY) USA FOR A NEW LIFE

ADDRESS

I

NAME

VIII- PLEASE LISTING ALL DOCUMENTS ATTACHED TO QUESTIONNAIRE

1. BIRTH CERTIFICATE

(1) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

2. MARRIAGE CERTIFICATE

(2)

3. RELEASE CERTIFICATE

(3) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

4. BAPTIST CERTIFICATE

(4)

5. IDENTIFICATION CARD

(5) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

6. HOUSEHOLD REGISTRATION BOOK

(6) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

7. MARRIAGE CERTIFICATE

(7) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

8. BIRTH CERTIFICATE

(8) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

9. MARRIAGE CERTIFICATE

(9) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

10. BIRTH CERTIFICATE

(10) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

11. MARRIAGE CERTIFICATE

(11) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

12. BIRTH CERTIFICATE

(12) 948 HUTTON DRIVE

MINIRVINE

ỦY BAN AN TOÀN - AN

TRAI GIẤY RA TRẠI

NGO - ĐUA

SỐ 275/CT/80

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CẤP GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22/3/1977 của Thủ-Tướng
chính-phủ nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam về chính
sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế
độ cũ và các đảng phái phản động hiện đang bị tập-trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ Quốc-Phòng - Bộ-Vụ số 73 ngày
11/3/1989 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22/3/1977
của UBND Tỉnh Long-An.

Thi hành quyết định số 170/QĐ ngày 28.12.1980.
của UBND Tỉnh Long-An. **BỘ NỘI VỤ**

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: **Nguyễn Văn Chử**

Ngày, tháng năm sinh: **1948**

Quê quán: **Long An**

Trú quán: **Đa Thị Xã, Gò Công An Long An**
Sắp xếp nơi cư trú

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự
và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy, trưởng ban mật mã, Nguyễn Tấn

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND và công
an Phường, Xã thuộc Quận, Huyện

Tỉnh-Thành-Phố

và phải tuân theo các quy định của Ủy-Ban Tỉnh, Thành-Phố
về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 12 tháng

Thời hạn đi đường: **02 ngày** (kể từ ngày lấy giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp: **Không**

Ngày **29** tháng **1** năm **1981**

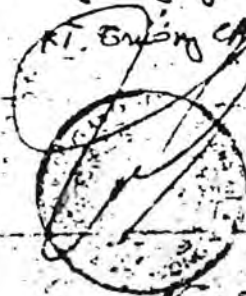
Giám-thị trại



Thượng tá Hoàng Văn Thanh

Tác nhân CP/PĐ
Thổ địa binh giữ an
trại vào ngày 26-1-85
Chiều 1 ngày 26-1-85

Kí. Trưởng CP/PĐ



Nguyen Thanh Trinh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ BỘ

Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
TỈNH LONG AN

Số: 142

Họ và tên chủ hộ: Ngô Văn Chánh

Số nhà: 43 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Ngã Huyện - Đắc Đồn CAND: Thượng I

Thị xã, huyện: Tân An

Tỉnh: LONG AN

Ngày: 20 tháng 4 năm 1985

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN, THỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Chánh

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN TÊN THƯỜNG GỌI	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan Công an
1	Ngô Văn Cường	1913	nam	cha	làm vườn ở TX TA	300019463	6-10-76		Ngô Văn Cường
2	Nguyễn Thị Nền	8-11-43	nữ	con	làm vườn ở TX TA	300019183	6-10-76		Nguyễn Thị Nền
3	Nguyễn Văn Chi	1943	nam	con		300461663	13-01-81		Nguyễn Văn Chi
4	Đỗ Anh Minh	3-11-82	nam	con			11-11-82		
5	Nguyễn Thị Hương	15-12-51	nữ	con	làm vườn ở nông trại huyện LA	30001963	22-8-83		Nguyễn Thị Hương
6	Đỗ Anh Khoa	9-1-85	nam	con			26-1-85		Đỗ Anh Khoa
7	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	18-1- 1957	nữ	con		300005323	1/8/88		Nguyễn Thị Bạch Tuyết

KHAI SANH

Số hiệu: 507

Ủy ban chấp hành
- lập ngày 20-11-67
tách kiêm hệ tịch

Bùi-văn-Không

Ủy ban chấp hành những chức
v, Ban xã Bình Lập

Ngày 20 tháng 11 năm 1967
Ủy ban chấp hành những chức
v, Ban xã Bình Lập

Tên, họ đầu-nhi: Nguyễn-văn-Chi

Phái: Trái

Sinh: Le 19 Novembre 1948
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Bình-Lập

Cha: Nguyễn-văn-Sử
(Tên, họ)

Tuổi: ///

Nghề-nghiệp: ///

Cư-trú tại: Bình-Lập

Mẹ: Ngô-thị-Chanh
(Tên, họ)

Tuổi: ///

Nghề-nghiệp: ///

Cư-trú tại: Bình-Lập

Vợ: ///

Người khai: Phạm-thị-Dũng
(Tên, họ)

Tuổi: 24 ans

Nghề-nghiệp: Sage Femme

Cư-trú tại: Bình-Lập

Ngày khai: ///

Người chứng thứ nhất: Nguyễn-văn-Tiến
(Tên, họ)

Tuổi: 47 ans

Nghề-nghiệp: Infirmier

Cư-trú tại: Bình-Lập

Người chứng thứ nhì: Nguyễn-văn-Dư
(Tên, họ)

Tuổi: 36 ans

Nghề-nghiệp: Infirmier

Cư-trú tại: Bình-Lập

Làm tại Bình-Lập ngày 20 tháng Novembre 1948

Người khai,

Hồ lý,

Nhân chứng,

Phạm-thị-Dũng

Phạm-văn-Kiệt

Nguyễn-văn-Tiến

BUI-VAN-KHONG
Tham-Sự Hành-Chánh

Nguyễn-văn-Dư

[illegible]

Số 136
Quyển số 1

Nguyễn Minh Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
LONG AN
Quận, Huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 97/ĐT/K

Xã, Phường I

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ **Nguyễn Thị Bạch TUYẾT**
Sinh ngày **18 - 01 - 1957**
Quê quán **Bình Lập Tân An**
Nơi đăng ký thường trú **75 Bạch Đằng**
Phường II Thủ Đức Quận Thủ Đức
Nghề nghiệp **Triều Thuồng**
Dân tộc **Kinh Quốc tịch Việt Nam**
Số CMND hoặc Hộ chiếu **300.005.323**

Họ và tên người chồng **Nguyễn Văn CHÍ**
Sinh ngày **19 - 11 - 1948**
Quê quán **Bình Lập Tân An**
Nơi đăng ký thường trú **43 Trường Công**
Định Phường I Thủ Đức Quận Thủ Đức
Nghề nghiệp **Sản xuất đồ nhôm**
Dân tộc **Kinh Quốc tịch Việt Nam**
Số CMND hoặc Hộ chiếu **300.461.663**

Kết hôn ngày **15** tháng **7** năm **1980**

Chữ ký người vợ:

Chữ ký người chồng

THỦ LƯU ĐỐC X. M. Phường I

CHỦ TỊCH

Thanh Ngọc Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **300005323**

Họ tên: **NGUYỄN-THỊ-DẠCH**
TUỆT

Sinh ngày: **19-02-1957**

Nguyên quán: **Bình Lập**
Tân an, Long an

Nơi thường trú: **75 Bạch Đằng**
Tân an, Long an

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chặn cùn dưới trước cạnh mũi phải	
		Ngày 05 tháng 05 năm 1984 BỘ CÔNG AN  Văn Chiêu	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **300261663**

Họ tên: **NGUYỄN VĂN CHI**

Sinh ngày: **10/8**

Nguyên quán: **Phước-lập,
Phước-an, Long-an**

Nơi thường trú: **43, Trương-
Công-Dịnh, Phước-an, L-An**

Danh tính: **kinh** Tôn giáo: **không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ MÌNH

Sẹo tròn 0,3cm c2,5
cm trên sau mấp tr

Năm: **1982**

BỘ CÔNG AN

Văn Chính

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter